TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
03.12.2024 15:34:06
+07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 03/12/2024 14:53:34

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 766 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện điều tra, cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-BNN-TL ngày 24/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn và Tài liệu hướng dẫn triển khai;

Căn cứ Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 5380/TTr-SNNPTNT ngày 18/11/2024; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 3911/STC-HCSN ngày 12/11/2024 về việc ý kiến về nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ điều tra, cập nhật Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện điều tra, cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.Bảo631

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền

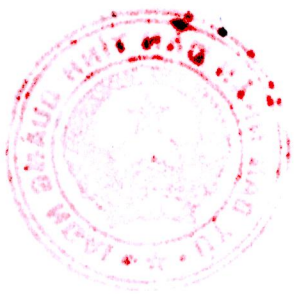

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Kế hoạch thực hiện điều tra, cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2024

(Kèm theo Quyết định số: 766 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

2. Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

3. Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

4. Quyết định số 1893/QĐ-BNN-TL ngày 24/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn và Tài liệu hướng dẫn triển khai;

5. Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

II. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn phục vụ cho các chương trình, dự án mà trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cung cấp thông tin về cấp nước sinh hoạt nông thôn, đảm bảo cập nhật kịp thời, đồng bộ và hiệu quả trong việc triển khai Chương trình cũng như phục vụ công tác quản lý về cấp nước sinh hoạt nông thôn. - Bộ chỉ số này được áp dụng để theo dõi - đánh giá hiện trạng cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh. Các kết quả đánh giá của Bộ chỉ số đồng thời

được sử dụng như số liệu chính thức để làm căn cứ đánh giá xã, huyện đạt chỉ tiêu về nước sạch trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp.

2. Yêu cầu:

Việc tổ chức thực hiện công tác theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn phải đảm bảo thông tin được cập nhật có tính chính xác cao, ổn định và liên tục; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương, đơn vị để thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

III. PHẠM VI

Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn được triển khai thực hiện tại 114 xã thuộc 13 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (11 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố).

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai thực hiện điều tra các chỉ số, sử dụng các Biểu mẫu:

1.1. Bộ chỉ số Theo dõi – Đánh giá nước sạch nông thôn gồm 06 chỉ số:

- Chỉ số 01: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh (%).

- Chỉ số 02: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn (%), bao gồm:

+ Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung.

+ Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình.

- Chỉ số 03: Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước hợp vệ sinh (%).

- Chỉ số 04: Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn (%), bao gồm:

+ Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung.

+ Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình.

- Chỉ số 05: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (lít/người/ngày đêm).

- Chỉ số 06: Tỷ lệ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung có tổ chức quản lý khai thác hoạt động bền vững (%).

1.2. Các thông tin, Biểu mẫu cấp thôn, UBND xã, UBND cấp huyện điều tra, báo cáo hằng năm:

a) Đối với cấp thôn: Biểu mẫu số 01 - Hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình trên địa bàn thôn.

b) Đối với UBND xã:

- Biểu mẫu số 02: Tổng hợp tình hình sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn xã;

- Biểu mẫu số 05: Cập nhật mô hình quản lý, loại hình và hiệu quả sử dụng của công trình CNTT trên địa bàn xã;

- Biểu mẫu số 06: Đánh giá mức độ bền vững của công trình CNTT trên địa bàn xã.

c) Đối với Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế/ Kinh tế Hạ tầng nông thôn) huyện, thị xã, thành phố:

- Biểu mẫu số 03: Tổng hợp tình hình sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn huyện;

- Biểu mẫu số 05: Cập nhật mô hình quản lý, loại hình và hiệu quả sử dụng của công trình CNTT trên địa bàn huyện;

- Biểu mẫu số 06: Đánh giá mức độ bền vững của công trình CNTT trên địa bàn huyện.

2. Dự toán kinh phí: 872.782.000 đồng *(Tám trăm bảy mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng).* Trong đó:

- Chi phí hỗ trợ tiền công điều tra: 796.821.472 đồng;
- Chi phí in biểu mẫu điều tra cho các cấp và lưu trữ hồ sơ tại cấp xã, huyện: 12.182.000 đồng;
- Chi phí xử lý kết quả điều tra: 43.778.688 đồng;
- Chi phí thực hiện Báo cáo kết quả điều tra: 20.000.000 đồng.

(Cụ thể có thuyết minh dự toán kèm theo).

3. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 (cụ thể đến tháng 3/2025).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế Hạ tầng nông thôn), UBND xã tham gia phối hợp, hỗ trợ và thực hiện công tác thu thập, cập nhật Bộ chỉ số.

b) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi:

- Lập kế hoạch ngân sách thực hiện Bộ chỉ số hàng năm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT *(Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế Hạ tầng nông thôn)* hướng dẫn thực hiện cập nhật Bộ chỉ số.

- Hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

- Tổ chức thực địa nhằm kiểm tra và đánh giá tiến độ, kết quả thu thập, cập nhật thông tin Bộ chỉ số của cấp huyện, xã.

- Tổng hợp kết quả Bộ chỉ số theo các Biểu mẫu số 4, 5 và 6 cấp tỉnh; tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả Bộ Chỉ số năm 2024, gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Cục Thủy lợi) **chậm nhất ngày 15/3/2025**.

2. UBND các huyện, thị xã và thành phố:

a) Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT *(Phòng Kinh tế/ Kinh tế Hạ tầng nông thôn)*; UBND xã triển khai thực hiện nội dung Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn theo tài liệu hướng dẫn ban hành tại Quyết định số 1893/QĐ-BNN-TL ngày 24/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT *(Phòng Kinh tế/ Kinh tế Hạ tầng nông thôn)*

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ cấp xã, cán bộ cấp thôn phương pháp điều tra, thu thập bộ chỉ số, điền thông tin, số liệu vào các Biểu mẫu *(trường hợp cần hỗ trợ hướng dẫn thì mời đại diện Chi cục Thủy lợi tỉnh cùng tham gia)*;

- Đề nghị Trung tâm Y tế/ Phòng Y tế cấp huyện, các đơn vị quản lý công trình nước sạch cung cấp số liệu về kiểm định chất lượng nước sạch theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và tổng hợp vào báo cáo Bộ chỉ số.

- Tổ chức thực địa nhằm kiểm tra và đánh giá tiến độ, kết quả thu thập, cập nhật thông tin Bộ chỉ số của UBND xã.

- Trực tiếp thu thập, cập nhật thông tin về hiệu quả và tính bền vững (Biểu số 5 và 6) đối với các công trình CNTT liên xã.

- Tổng hợp kết quả Bộ chỉ số theo các Biểu mẫu số 3, 5 và 6 cấp Huyện; báo cáo và trình UBND cấp huyện phê duyệt; gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT *(qua Chi cục Thủy lợi)* gồm biểu giấy và file excel **chậm nhất ngày 31/01/2025**. Các số liệu đầu vào và báo cáo tổng hợp phải được theo dõi lưu trữ tại Huyện.

c) Đề nghị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh *(thuộc Sở Y tế)* theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra chất lượng nước, cung cấp số liệu về kiểm định chất lượng nước theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh *(viết tắt là Quy chuẩn kỹ thuật địa phương)*; chỉ đạo Phòng Y tế/ Trung

tâm Y tế cấp huyện cung cấp số liệu về kiểm định chất lượng nước sạch theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương cho phòng Nông nghiệp và PTNT *(Phòng Kinh tế/ Kinh tế Hạ tầng nông thôn)* để tổng hợp vào báo cáo Bộ Chỉ số cấp huyện.

d) Chỉ đạo UBND xã:

- Hướng dẫn cán bộ cấp thôn điều tra, thu thập bộ chỉ số, điền thông tin, số liệu vào Biểu mẫu số 1 *(cung cấp Biểu mẫu cho cán bộ cấp thôn)*; kiểm tra tiến độ thực hiện, rà soát số liệu điều tra bảo đảm các thông tin bộ chỉ số đúng, đủ theo quy định.

- Tiếp nhận kết quả điều tra cán bộ cấp thôn, tổng hợp số liệu tình hình sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn xã hằng năm theo Biểu mẫu số 02.

- Điều tra, cập nhật mô hình quản lý, loại hình và hiệu quả sử dụng của công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn xã theo Biểu mẫu số 05.

- Đánh giá mức độ bền vững của công trình cấp nước nông thôn tập trung trên địa bàn xã theo Biểu mẫu số 06.

- Báo cáo kết quả điều tra Bộ chỉ số về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(phòng Kinh tế/ Kinh tế Hạ tầng nông thôn)* **chậm nhất ngày 31/12/2025**; bao gồm các Biểu mẫu số 1, 2, 5, 6 đúng, đủ thông tin theo quy định, hướng dẫn *(kèm theo file dữ liệu định excel)*. Đồng thời, lưu trữ báo cáo tại UBND cấp xã.